

MỘT LOÀI TÔM MỚI THUỘC GIỐNG *MACROBRACHIUM* BATE (DECAPODA, CARIDEA, PALAEMONIDAE) Ở MIỀN NAM VIỆT NAM

LÊ THỊ BÌNH

Trường đại học Nông Lâm tp. HCM

Trong quá trình khảo sát thành phần loài tôm phân bố ở sông Đồng Nai, chúng tôi đã thu được một số loài tôm nước ngọt thuộc giống *Macrobrachium* Bate (Decapoda, Caridea, Palaemonidae). Trong số các loài tôm này, khi phân tích các mẫu vật, chúng tôi phát hiện tại khu vực thu mẫu Tà Lài, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (nằm trong khu vực bảo tồn của vườn quốc gia Cát Tiên) một loài có những đặc điểm hình thái khác biệt so với những loài đã được các nhà khoa học công bố. Chúng tôi đã xác định đây là một loài mới cho khoa học. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn GS.TSKH Đặng Ngọc Thanh đã giúp chúng tôi đối chiếu mẫu vật và hỗ trợ hoàn thành việc công bố loài tôm mới này.

Macrobrachium talaiense Le sp. nov.

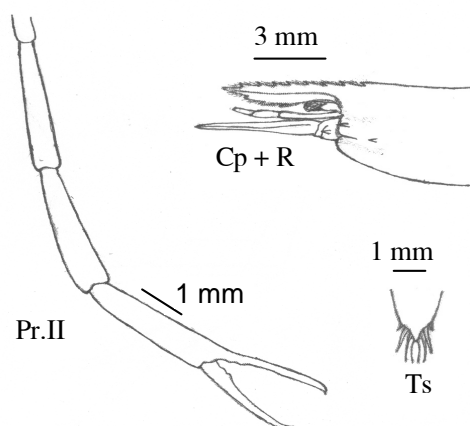
Vật mẫu nghiên cứu: 7 ♂, Tà Lài (Tân Phú-Đồng Nai), thu ngày 5 tháng 2 năm 2002.

Holotyp: ♂, sông Đồng Nai, Tà Lài (khu bảo tồn vườn quốc gia Cát Tiên), thu ngày 5 tháng 6 năm 2002, lưu giữ tại trường đại học Nông Lâm tp. Hồ Chí Minh.

Paratyp: 2 ♂, Cát Tiên (Đồng Nai), thu ngày 15 tháng 6 năm 2003.

Chẩn loại: tôm cỡ nhỏ, có chủy ngắn. Công thức răng $\frac{(2-3)8-10}{3-4}$. Càng II của con đực (Pr.II) có cạnh trong của các đốt ngón trơn; đốt merus dài bằng hoặc hơn đốt carpus.

Mô tả: tôm cỡ nhỏ; chiều dài cơ thể (T) khoảng 30-50 mm. Vỏ đầu ngực (Cp) nhẵn. Chủy hình lưỡi dao, gần thẳng, ngắn, dài chưa vượt quá vảy râu II, chỉ hơi vượt quá đốt cuối của cuống râu I. Cạnh trên có 8-10 răng (thường là 9), có 2-3 răng trên vỏ đầu ngực. Các răng mọc đều nhau. Cạnh dưới có từ 3-4 răng (thường là 3), hơi dịch về phía ngọn chủy. Giữa các răng có hàng lông tơ mọc xen kẽ. Pr.II của con đực mảnh, trơn; các đốt tròn; kích thước của càng phải và trái tương đối đều nhau. Đốt merus (M) dài bằng hoặc hơn đốt carpus (C). Đốt carpus hình côn dài, dài hơn đốt bàn (P). Đốt ngón (D) ngắn bằng 3/4 đốt bàn, tận cùng bằng một móng nhọn uốn cong. Phân kẹp (chela) nhẵn. Ngón (D) có cạnh sắc (cutting edge), trơn, không có lông rậm và có 2 mấu răng nhỏ ở gốc kẹp. Telson (Ts) có dạng mũi nhọn gai dài ở đầu ngọn.



Hình 1. *Macrobrachium talaiense* Le sp. nov.

Bảng 1

Chiều dài của một số bộ phận cơ thể của con đực (mm)

T	Cp	M	C	P	D
32	8,0	4,5	4,3	3,8	2,8
35	9,0	4,6	4,3	4,0	3,0
45	9,5	5,0	4,8	4,0	3,3



Hình 2. *M. talaiense* Le sp. nov.

Màu sắc: tôm còn sống có màu trắng trong.

Sinh thái: sống trong thủy vực nước ngọt ở sông thuộc vùng trung lưu.

Giá trị sử dụng: do kích thước nhỏ, sản lượng ít nên ít có giá trị làm thực phẩm.

Nhận xét: loài tôm mới này tương đối gần với *M. lanchesteri* De Man, 1911 (được Nguyễn Văn Xuân, 1979, mô tả từ mẫu thu được ở miền

Nam Việt Nam) như đặc trưng về kích thước, số răng ở cạnh trên và cạnh dưới của chủy. Tuy nhiên, phân tích kỹ thì hình dạng chủy của hai loài này khác nhau ở đầu ngón, số lượng răng trên vỏ đầu ngực. Đầu ngón chủy của loài mới này không có vuốt nhọn, cạnh trên có 8-10 răng, thường là 9, trong khi *M. lanchesteri* có 6-8 răng, thường là 7. Đặc biệt, càng II của loài mới mảnh nhưng to hơn càng II của *M. lanchesteri*; đốt carpus hình côn dài, dài bằng hoặc ngắn hơn đốt merus; trong khi đó, càng II của *M. lanchesteri* rất mảnh; đốt carpus luôn dài hơn đốt merus. Loài mới này khác hẳn so với *M. sintangense* (De Man, 1898) về số răng ở cạnh trên của chủy thường ít hơn, nhất là kích thước của càng II nhỏ hơn nhiều; trên ngón động và bất động không có lông rậm, cạnh trong của ngón không có hàng mấu răng đặc trưng ở *M. sintangense* mà chỉ có 2 mấu răng nhỏ gần gốc kẹp. Với *M. nipponense* (De Haan, 1849), loài mới sai khác ở kích thước nhỏ, số răng ở cạnh trên của chủy cũng ít hơn, kích thước của càng II nhỏ hơn và cũng không có hàng lông rậm ở cạnh trong của đốt ngón (bảng 2).

Bảng 2

So sánh một số chỉ tiêu khác biệt giữa loài mới với một số loài cùng giống *Macrobrachium* Bate

Tên loài	Tlmax (mm)	Số răng trên chủy (răng)	Đặc điểm của càng II
<i>M. talaiense</i>	50	8-10, thường là 9	Mảnh, merus dài bằng hoặc hơn carpus, có 2 mấu răng nhỏ gần gốc kẹp, cạnh trong của các ngón không có lông rậm
<i>M. lanchesteri</i>	65	6-8, thường là 7	Rất mảnh, merus luôn ngắn hơn carpus
<i>M. sintangense</i>	86	9-13	To hơn, cạnh trong của các ngón có hàng răng đặc trưng
<i>M. nipponense</i>	100	11-14	To hơn, merus ngắn hơn carpus, có hàng lông rậm ở cạnh trong của đốt ngón

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Xuân, 1979: Tập san Khoa học Kỹ thuật nông nghiệp, trường đại học Nông nghiệp IV, bộ III, II(2): 119-127.
2. De Man J. G., 1892: Dekapoden des Indischen Archipels. In Max Weber Zool. Ergebniss., 2: 265-527.
3. Hothuis L. B., 1950: The Decapoda of the Siboga Expedition, part X: the Palaemonidae collected by the Siboga and Snellius Expeditions with remarks on other species. Part I: Subfamily Palaemoninae. In Siboga Expedition, 39 a⁹, 268 pages, 52 figs.

A NEW FRESHWATER PRAWN SPECIES OF THE GENUS *MACROBRACHIUM* BATE (DECAPODA, CARIDEA, PALAEMONIDAE) FROM SOUTH VIETNAM

LE THI BINH

SUMMARY

During the study of freshwater prawn in the Dongnai river, we have found a new species to science of the genus *Macrobrachium* Bate. This species was collected from the TaLai village, Tanphu district, Dongnai province, belonging to the Cattien national park.

***Macrobrachium talaiense* Le sp. nov.**

The body length is about 30-50 mm. The carapace is smooth. The rostrum is short, quite straight, reaching slightly beyond the antennular peduncle. The upper margin bears 8 to 10 teeth (generally 9), two or three of which are situated on the carapace; the lower margin bears 3 to 4 teeth (generally 3) near the apex. The second pereiopods are almost equal and slender, its segments are cylindrical, smooth. The merus is about as long as or slightly longer than carpus. The carpus is longer than the palm. The fingers of the second pereiopods are as long as the palm. The cutting edge of the dactylus is smooth and bears two small denticles on the base of its

Ngày nhận bài: 23-02-2006

TIN BUỒN

Tạp chí Sinh học vô cùng thương tiếc báo tin:

GS.TSKH NGUYỄN TIẾN BÂN

Phó tổng biên tập Tạp chí Sinh học, đã từ trần ngày 13 tháng 2 năm 2006.

Lễ tang đã được cử hành ngày 15 tháng 2 năm 2006, an táng tại khu A, nghĩa trang Văn Điển, Hà Nội.

Tạp chí Sinh học xin chân thành chia buồn cùng gia quyến.

**Hội đồng biên tập
Tạp chí Sinh học**